

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẬP THÀNH AN 386**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386.

Trụ sở chính: 116 Vũ Xuân Thiều - Phúc Lợi - Long Biên - Hà Nội.

Thời gian: bắt đầu từ 9h30 ngày 29/4/2022.

Vào hồi 9h30' ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường tầng 03 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ("Sau đây được gọi tắt là **Đại hội**").

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự Đại hội

Ông: Nguyễn Ngọc Ánh - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự gồm có:

1. Khách mời:

- Đại diện Tổng công ty Thành An
- + Đ/c Trung tá: Ninh Thu Trang - Phó tư lệnh Binh đoàn 11 đại diện cho Hội đồng thành viên Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11).

Và đại diện các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ Tổng công ty Thành An.

2. Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Ông: Nguyễn Xuân Thái - Thành viên HĐQT - Chủ tọa.
- Ông: Nguyễn Đức Hồng - Giám đốc Công ty.
- Ông: Đỗ Quang Thiệp - Bí thư Đảng ủy
- Các ông trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty

3. Ban Kiểm soát Công ty

- Ông: Nguyễn Hữu Pha - Trưởng ban.
- Bà: Trần Thị Kim Ngân - Thành viên
- Bà: Lương Thị Kim Tuyết - Thành viên

4. Các cổ đông

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 theo danh sách chốt ngày 29/3/2022 đăng ký tham dự Đại hội.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ, khai mạc Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Hữu Pha - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: **2.309.908** cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.309.908** cổ phần.

- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội: 208 cổ đông.
- Tổng số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội: 0 cổ đông.
- Tổng số cổ đông tham dự và uỷ quyền tham dự Đại hội: 25 cổ đông đại diện cho 1.618.416 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 70,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông Nguyễn Xuân Thái - Chủ tọa khai mạc Đại hội:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 và kết quả thẩm tra tư cách cổ đông, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày 29/4/2022 được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký

❖ Đại hội tiến hành bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu kiêm ban bầu cử: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

❖ Thành phần Đoàn chủ tịch gồm:

Ông: Nguyễn Xuân Thái - TV HĐQT, Phó Giám đốc - Chủ tọa.

Ông: Nguyễn Đức Hồng - TV HĐQT, Giám đốc Công ty - Ủy viên.

Ông: Đỗ Quang Thiệp - Bí thư Đảng ủy - Ủy viên.

❖ Thành phần Ban thư ký gồm:

Bà: Nguyễn Đình Tiến - Nhân viên kinh tế - Trưởng ban.

Bà: Bùi Thị Bé - Nhân viên tài chính - Ủy viên.

❖ Thành phần Ban kiểm phiếu kiêm ban bầu cử gồm:

Ông: Bùi Huỳnh Hiệp - TP. Kế hoạch Kỹ thuật - Trưởng ban.

Bà: Giang Vân Quỳnh - Nhân viên phòng TC - Ủy viên.

Ông: Nguyễn Hữu Chiến - Nhân viên Kinh tế - Ủy viên.

IV. Biểu quyết thông qua “Chương trình Đại hội”, “Quy chế tổ chức Đại hội”, “Thể lệ biểu quyết”

❖ Ông: Nguyễn Xuân Thái - Chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Chương trình Đại hội” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

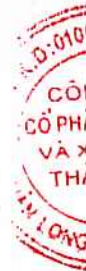
❖ Ông: Đỗ Quang Thiệp trình bày “Quy chế tổ chức Đại hội” và “Thể lệ biểu quyết”.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội” và “Thể lệ biểu quyết” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Nội dung chính của Đại hội

1. Nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2021; Báo cáo Ban kiểm soát năm 2021.



1.1. Báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2021 và Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2021.

- Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Đức Hồng - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty trình bày báo cáo số 137/BC-HĐQT, ngày 08/4/2022 của Hội đồng quản trị về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2021, định hướng năm 2022 và Báo cáo số 14/BC-CTCP ngày 25 tháng 4 năm 2022 tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

1.2. Báo cáo Ban kiểm soát về việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Điều hành Công ty năm 2021

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Hữu Pha - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

2. Các nội dung trình ĐHCĐ gồm:

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Xuân Thái - Thành viên HĐQT đọc Tờ trình số 15/TTr-HĐQT, ngày 25/4/2022 về việc thông qua nội dung các báo cáo, kế hoạch; thù lao thành viên HĐQT, BKS; Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

3. Đại hội tiến hành thảo luận về các báo cáo và nội dung trong Tờ trình Ý kiến thứ nhất:

Nhất trí với các báo cáo, tờ trình của HĐQT báo cáo trình tại đại hội và có một số ý kiến như sau:

Năm 2021 các chỉ tiêu cơ bản tăng nhưng xem xét lại lợi nhuận 96% kế hoạch lại giảm.

Sau 5 năm đến năm nay có chi trả cổ tức cho cổ đông nên cổ đông rất phấn khởi. Về cổ tức năm 2016 đã biểu quyết nhưng đến nay vẫn chưa trả, đề nghị khẩn trương lập danh sách và có kế hoạch trả cho cổ đông.

Về thời gian Đại hội thay đổi. Đề nghị Công ty và đặc biệt là Tổng công ty rút kinh nghiệm; Văn bản người giữ vốn đã gửi xin ý kiến rồi nhưng đến giờ khai mạc Đại hội vẫn còn xin ý kiến nên thời gian Đại hội muộn hơn so với kế hoạch đến 9h30' mới khai mạc được để các cổ đông phải chờ đợi..

Trong năm đơn vị có rất nhiều khó khăn như vốn, năng lực, con người, đội ngũ cán bộ kỹ thuật ít nên dẫn đến khó khăn trong công tác đấu thầu.

Về tồn tại tài chính đề nghị Công ty và Binh đoàn hỗ trợ làm rõ trách nhiệm và có biện pháp xử lý điểm một số trường hợp cố tình không chấp hành. Đề nghị quyết liệt trong công tác quyết toán các công trình còn tồn đọng, tích cực đòi công nợ cá nhân. Rà soát lại công nợ, xem lại số liệu tài chính nếu công nợ phải trả từ 03 năm trở lên không có đối chiếu công nợ, không có khách hàng đòi nợ đề nghị HĐQT xem xét giảm theo quy định.

Công nợ công ty 36 đề nghị trả về Binh đoàn

Lợi nhuận của năm 2020 nghị quyết ĐHĐCĐ đã biểu quyết để lại để bù đắp tồn đọng, đề nghị HĐQT có báo cáo giải trình với cổ đông.

Tăng cường công tác quản lý cán bộ, công nhân viên trong công ty.

Đề nghị Binh đoàn hỗ trợ đơn vị không thu nộp phí thương hiệu để giảm bớt khó khăn do năm 2022 Công ty tổ chức 40 năm ngày truyền thống đơn vị.

Công ty tạo điều kiện cho Hội tình nghĩa họp mặt truyền thống tại Công ty.

4. Đại diện lãnh đạo Tổng công Thành An lên phát biểu chỉ đạo.

Đ/c Trung tá Ninh Thu Trang - Phó Tư lệnh Binh đoàn 11, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thành An phát biểu.

Với tư cách là đại diện phần vốn Nhà nước đã có ý kiến đánh giá biểu dương những kết quả đã đạt được năm 2021 của Công ty cơ bản đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận / doanh thu chưa đạt theo Nghị quyết của Đảng ủy Binh đoàn 11. Đầu năm 2022 tổ giữ vốn đề nghị TSLN/DT là 1%, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã thống nhất không thu phí thương hiệu đối với đơn vị và điều chỉnh TSLN/DT là 1,5%.

Các chỉ tiêu năm 2021 đề nghị tổ giữ vốn thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và báo cáo về Tổng công ty theo quy định.

Chỉ tiêu thu hồi công nợ cần xử lý dứt điểm và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, Công ty làm văn bản đề nghị gửi Tổng công ty để giải quyết. TCT sẽ chuyển Thanh tra, Điều tra giải quyết, TCT sẵn sàng đưa ra pháp luật các trường hợp còn trây ỳ.

Để thu hút người lao động đề nghị đơn vị thực hiện đầy đủ chính sách nâng lương cho người lao động theo đúng quy định để giữ cán bộ, nhân viên có tay nghề yên tâm công tác.

Đang thực hiện công tác thoái vốn Nhà nước, đề nghị HĐQT sớm có kế hoạch sử dụng đất quốc phòng báo cáo về Binh đoàn 11.

5. Thay mặt Đoàn Chủ tịch tiếp thu, lĩnh hội những ý kiến định hướng của cấp trên.

6. Đại hội nghị giải lao 15'.

7. Đại hội tiếp tục thảo luận.

Ý kiến thứ hai:

Nhất trí với báo cáo và các ý kiến tại Đại hội đề nghị:

- Cần làm rõ công nợ, trách nhiệm cá nhân và đôn đốc và thu hồi công nợ

8. Đoàn chủ tịch kết luận phần thảo luận.

Đ/c Nguyễn Đức Hồng thành viên HĐQT, giám đốc công ty báo cáo giải trình làm rõ và trả lời:

Về lợi nhuận kế hoạch thấp hơn năm trước là do chưa có phần thu lợi nhuận liên doanh liên kết với Công ty CPDD Việt Tín.

520-C
Y
UTU
ÁP
AN
TPP

Về cổ tức từ năm 2016 trở về trước chưa trả, Công ty thực hiện nghị quyết của Binh đoàn về thu nợ để trả nợ, Công ty ưu tiên khi thu được nợ sẽ trả nợ thuế, ngân hàng và Cổ đông.

Kinh nghiệm về đấu thầu, hiện nay rất khó khăn trong đấu thầu, do năng lực về báo cáo tài chính còn khó khăn do đó chỉ có công trình nhỏ, công trình lớn chưa đủ năng lực. Công ty phấn đấu tập trung tiếp thị các công trình nguồn vốn Nhà nước hạn chế vốn tư nhân.

Về quyết toán công trình cũ rất khó khăn điển hình như ông Vũ Trọng Thành tồn tại từ lâu đã quyết toán rồi nay yêu cầu quyết toán lại, Binh đoàn đã hỗ trợ giải quyết nhiều lần nhưng vẫn gửi đơn đi nhiều cấp. Một số đối tượng khác cố tình chây ì Thanh tra mời về giải quyết khó khăn, Công ty đã có văn bản báo cáo Binh đoàn hỗ trợ giải quyết, các trường hợp cố tình chây ì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về việc tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu đầu năm đã xin ý kiến Binh đoàn 1% nhưng Tổng công ty yêu cầu tại đại hội này điều chỉnh 1,5% và không thu phí thương hiệu năm 2022.

Về ý kiến báo cáo giải trình lợi nhuận năm 2020 để bù đắp tồn đọng, tổ giữ vốn báo cáo Tổng công ty hướng xử lý và công ty báo cáo cổ đông

Các ý kiến đóng góp tại Đại hội đã được Đoàn chủ tịch giải trình và trả lời tại Đại hội và không có thêm ý kiến khác.

Về thực hiện chính sách đối với người lao động công ty luôn quan tâm và giao các cơ quan thực hiện theo quy định.

* Đồng chí chủ tọa tóm tắt và kết luận:

Với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quý Cổ đông dự Đại hội đã thảo luận và đóng góp ý kiến có chất lượng, cụ thể sát thực tế vào các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Qua các ý kiến phát biểu của quý Cổ đông Đoàn Chủ tịch tổng hợp và thống nhất kết luận như sau:

Các quý Cổ đông đã nhất trí với các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, Ban kiểm soát, trình tại Đại hội đồng cổ đông.

- Một số ý kiến đã nhất mạnh làm rõ thêm về kết quả đạt được và giải pháp khắc phục khó khăn để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2022. Đề nghị tập trung vào các giải pháp tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường; Tập trung giải quyết thu hồi công nợ, đặc biệt là Công nợ tồn đọng.

Về lợi nhuận kế hoạch thấp hơn năm trước là do chưa có phần thu lợi nhuận liên doanh liên kết với Công ty CPDD Việt Tín.

Về cổ tức từ năm 2016 trở về trước chưa trả, Công ty thực hiện nghị quyết của Bình đoàn về thu nợ để trả nợ, Công ty ưu tiên khi thu được nợ sẽ trả nợ thuế, ngân hàng và Cổ đông.

Tập trung công tác quyết toán nội bộ, thu hồi công nợ tồn đọng; Công ty đã có văn bản báo cáo Bình đoàn hỗ trợ giải quyết, các trường hợp cố tình chây ì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về việc tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu đầu năm đã xin ý kiến Bình đoàn 1% nhưng Tổng công ty yêu cầu tại đại hội này điều chỉnh 1,5% và không thu phí thương hiệu năm 2022.

Một số ý kiến khác của cổ đông đã được đoàn chủ tịch Đại hội giải trình trả lời tại Đại hội và không có thêm ý kiến khác.

9. Tiến hành biểu quyết thông qua nội dung trong các Báo cáo và Tờ trình

9.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2021, định hướng năm 2022.

Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo số 137/BC- CTCP ngày 08/4/2022 của HĐQT về hoạt động của HĐQT và ban điều hành:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán: Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng tài sản	373.748
2	Vốn chủ sở hữu:	30.030
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.099
2.2	Vốn khác của chủ sở hữu	871
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	2.899
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.161
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	167.096
3.1	Doanh thu thuần từ hoạt động sxkd	166.561
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	285
3.3	Thu nhập khác	250
4	Tổng chi phí	165.233
4.1	Giá vốn hàng bán	158.738

4.2	Chi phí tài chính	55
4.3	Chi phí bán hàng	983
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.357
4.5	Chi phí khác	100
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.863

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 12/4/2022 của BKS về hoạt động của Ban kiểm soát:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.4. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phân phối lợi nhuận năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% hoàn thành so với KH điều chỉnh
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.000	200.277	100
Tổng doanh thu	160.000	167.096	104
Tổng chi phí	158.400	165.233	104
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	709	763	108
Lợi nhuận trước thuế	1.600	1.863	116
Lợi nhuận sau thuế	1.280	1.601	125
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252; phải trả theo Kết luận KTNN báo cáo tài chính năm 2020 và phải trả khác		371	

Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	192	184	96
Lợi nhuận chia cổ tức	448	431	96
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	640	615	96
Thu nhập BQ lao động/người/ tháng	8,05	8,15	101
<i>Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2021</i>			
			<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>
Tổng lợi nhuận sau thuế	1.601		
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252; phải trả theo Kết luận KTNN báo cáo tài chính năm 2020 và phải trả khác	371		
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	184		
Lợi nhuận chia cổ tức	431		
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	615		

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	% (KH 2022/ TH 2021)
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.277	200.000	99,9
Tổng doanh thu	167.096	160.000	95,8
Tổng chi phí	165.234	157.600	95,4
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	763	0	0,0
Lợi nhuận trước thuế	1.863	2.400	128,8
Lợi nhuận sau thuế	1.601	1.920	119,9



Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252 và phải trả khác	371		
Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (30%)	184	576	313,0
Lợi nhuận chia cổ tức (40% LNST)	431	768	178,2
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác	615	576	93,6
Thu hồi công nợ	175.458	226.195	128,9
Thông qua kế hoạch phân bổ lợi nhuận năm 2021.			
<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>			
Tổng lợi nhuận sau thuế			1.920
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (30% LNST)			576
- Lợi nhuận chia cổ tức (40% LNST)			768
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác			576

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.6. Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022.

Nội dung cụ thể như sau:

Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 25.104.800 đồng.

- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 9.822.400 đồng.

Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022.

STT	Danh mục	Thù lao (đồng/người/tháng)
I	Hội đồng quản trị	05 thành viên
1	Chủ tịch HĐQT	455.000
2	Thành viên HĐQT (4 thành viên)	409.000
II	Ban kiểm soát	02 thành viên
1	Thành viên BKS	409.000
III	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	01 thành viên

STT	Danh mục	Thù lao (đồng/người/tháng)
	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	409.000

- Thù lao của HĐQT, BKS sẽ được chi trả vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty. Thực hiện từ tháng 5/2022.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.7. Thông qua nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kết quả biểu quyết

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

10. Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

10.1 Thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Xuân Thái - Chủ tọa, thông qua Tờ trình số 16/TTr- HĐQT ngày 25/4/2022 của HĐQT về việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

10.2. Thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Ông: Bùi Huỳnh Hiệp - Trưởng ban bầu cử, thông qua quy chế bầu thành viên HĐQT

- Đại hội không có ý kiến gì về quy chế bầu thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*



✓ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

10.3 Thông qua đề cử, ứng cử bổ sung Thành viên HĐQT

- Ông Nguyễn Xuân Thái - Chủ tọa thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT do các cổ đông đề cử và công bố trích ngang lý lịch các ứng cử viên bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên bổ sung vào HĐQT:

- Ông: Đỗ Quang Thiệp Chức vụ: Bí thư Đảng ủy
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân Chức vụ: Kế toán trưởng kiêm TP tài chính

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 1.618.416 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

✓ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

✓ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

10.4. Tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT

Ông Bùi Huynh Hiệp, Trưởng ban bầu cử lên hướng dẫn cách thức bầu cử. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu và các thành viên Ban Bầu cử thực hiện nhiệm vụ theo quy chế bầu cử đã được Đại hội vừa thông qua.

Ban Bầu cử thu phiếu và kiểm phiếu.

Ông Bùi Huynh Hiệp thay mặt Ban Bầu cử kiêm kiểm phiếu lên đọc kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT

7.5 Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Ông Bùi Huynh Hiệp Trưởng ban bầu cử lên công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT.

- Số phiếu phát ra: 17 lá phiếu tương ứng 3.236.832 phiếu bầu
- Số phiếu thu về: 17 lá phiếu tương ứng 3.236.832 phiếu bầu
- Số phiếu hợp lệ: 17 lá phiếu tương ứng 3.236.832 phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 lá phiếu.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Danh sách ứng viên	Số lượng phiếu bầu từ cao xuống thấp	Tỷ lệ % tổng số cổ phần
1	Đỗ Quang Thiệp	1.625.580	50,22
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	1.611.252	49,78



Căn cứ vào quy định pháp luật hiện hành, quy chế bầu cử đã thông qua tại đại hội và kết quả kiểm phiếu, các ông (bà) có tên sau trúng cử vào thành viên HĐQT bổ sung nhiệm kỳ 2018-2023:

1- Ông: **Đỗ Quang Thiệp**

2- Bà: **Nguyễn Thị Hồng Vân**

II. Đại hội nghỉ giải lao. HĐQT triển khai họp.

III. Đại hội công bố chủ tịch HĐQT

Đại hội công bố kết quả bầu kiện toàn Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 là ông **Đỗ Quang Thiệp**.

Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT bổ sung ra mắt và phát biểu trước Đại hội đồng cổ đông.

IV. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại HĐCĐ thường niên năm 2022

Ông Nguyễn Đình Tiến thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

B. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Xuân Thái - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 kết thúc vào lúc 13 giờ 45 phút cùng ngày.

Biên bản được lập vào hồi 13 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 12 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành năm (05) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể Cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN,**

Nguyễn Đình Tiến

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Nguyễn Xuân Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY LẬP THÀNH AN 386

Số: 20 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 ngày 29/4/2022;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 137 /BC-HĐQT, ngày 08/4/2022 của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2021, định hướng năm 2022;

Điều 2. Thông qua Báo cáo số: 02/BC-BKS ngày 12/4/2022 của Ban kiểm soát Công ty về hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:
Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng tài sản	373.748
2	Vốn chủ sở hữu:	30.030
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.099
2.2	Vốn khác của chủ sở hữu	871
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	2.899
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.161
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	167.096
3.1	Doanh thu thuần từ hoạt động sxkd	166.561
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	285
3.3	Thu nhập khác	250
4	Tổng chi phí	165.233

4.1	Giá vốn hàng bán	158.738
4.2	Chi phí tài chính	55
4.3	Chi phí bán hàng	983
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.357
4.5	Chi phí khác	100
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.863
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:	1.601

Điều 4. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 với các nội dung chủ yếu sau đây:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch điều chỉnh năm 2020	Thực hiện năm 2020	% hoàn thành so với KH điều chỉnh
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.000	200.277	100
Tổng doanh thu	160.000	167.096	104
Tổng chi phí	158.400	165.233	104
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	709	763	108
Lợi nhuận trước thuế	1.600	1.863	116
Lợi nhuận sau thuế	1.280	1.601	125
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252; phải trả theo Kết luận KTNN báo cáo tài chính năm 2020 và phải trả khác		371	
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	192	184	96
Lợi nhuận chia cổ tức	448	431	96
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác.	640	615	96
Thu nhập BQ lao động/người/tháng	8,05	8,15	101
Tổng lợi nhuận sau thuế			1.601

- Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252; phải trả theo Kết luận KTNN báo cáo tài chính năm 2020 và phải trả khác	371
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	184
- Lợi nhuận chia cổ tức	431
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác	615

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, phân phối lợi nhuận năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% (KH2022/TH2021)
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.277	200.000	99,9
Tổng doanh thu	167.096	160.000	95,8
Tổng chi phí	165.234	157.600	95,4
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	763	0	0,0
Lợi nhuận trước thuế	1.863	2.400	128,8
Lợi nhuận sau thuế	1.601	1.920	119,9
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252 và phải trả khác	371		
Trích lập Quỹ khen thưởng - phúc lợi	184	576	313,0
Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	431	768	178,2
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác	615	576	93,6
Thu nhập BQ lao động/người/tháng	8,15	8,48	104
Thu hồi công nợ	175.458	226.195	128,9
Tổng lợi nhuận sau thuế phân bổ			1.920
- Lợi nhuận còn lại sau khi trả thù lao HĐQT, BKS			1.920
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (30%LNST)			576
- Lợi nhuận chia cổ tức (40%LNST)			768
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác			576

Điều 6. Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022.

6.1. Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 25.104.800 đồng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 9.822.400 đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Thù lao (đồng/người/tháng)
I	Hội đồng quản trị	05 thành viên
1	Chủ tịch HĐQT	455.000
2	Thành viên HĐQT (4 thành viên)	409.000
II	Ban kiểm soát	02 thành viên
1	Thành viên BKS	409.000
III	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	01 thành viên
	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	409.000

- Thù lao của HĐQT, BKS sẽ được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty. Thực hiện từ tháng 5/2022.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 đảm bảo đúng quy định.

Điều 8. Thông qua đơn từ nhiệm (02) thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT

* Thành viên HĐQT từ nhiệm:

- Ông Giang Văn Lĩnh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Thương - Thành viên HĐQT

* Thông qua bầu bổ sung Thành viên HĐQT là 02 thành viên.

Điều 9: Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023

* Thành viên HĐQT được bầu bổ sung 02 thành viên:

- Ông : Đỗ Quang Thiệp
- Bà : Nguyễn Thị Hồng Vân

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/4/2022.

Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386./.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Đăng công bố thông tin;
- Lưu VT, TCHC, P25.

TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Xuân Thái

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CTCP ĐT & XL THÀNH AN 386

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137/BC-CTCP

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
Của Hội đồng quản trị và Ban điều hành
năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thay mặt HĐQT, tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2021 và một số định hướng trong năm 2022 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2021 HĐQT công ty CP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 vẫn duy trì 05 thành viên.

Căn cứ vào quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đối với hoạt động giám sát, chỉ đạo đưa ra các nghị quyết, quyết định để thực hiện các hoạt động SXKD, xây dựng đơn vị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết và 06 Quyết định, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành khắc phục mọi khó khăn, thực hiện nhiệm vụ SXKD, tăng cường công tác quản lý tài chính, giải quyết thu hồi công nợ tồn đọng, tìm kiếm việc làm, huy động mọi tiềm năng để ổn định phát triển đơn vị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế Công ty, sát tình hình thực tế của đơn vị, có sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT và là sự kết hợp trí tuệ của mỗi thành viên HĐQT để chỉ đạo và giám sát kịp thời hoạt động quản lý điều hành của Ban giám đốc liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban kiểm soát, các cơ quan chuyên môn liên quan để báo cáo giải trình đưa ra các giải pháp, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, các thành viên HĐQT tham gia như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tham gia lấy ý kiến	Ghi chú
1	Ông Giang Văn Lĩnh	CTHĐQT	07/07 = 100%		
2	Ông Nguyễn Đức Hồng	TV. HĐQT	07/07 = 100%		
3	Ông Nguyễn Xuân Thái	TV. HĐQT	07/07 = 100%		

4	Ông Nguyễn Xuân Thường	TV. HĐQT	07/07 = 100%		
5	Ông Vũ Kiên Cường	TV. HĐQT	07/07 = 100%		

2. Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Năm 2021 HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc theo Quy định của Luật và Điều lệ Công ty, thông qua các cuộc họp HĐQT và tham dự các cuộc họp của Công ty, các hoạt động điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021. Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các lĩnh vực đã phát huy tốt vai trò giám sát của mình trong hoạt động điều hành của Ban giám đốc. HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của Ban giám đốc như sau:

- Trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid -19 liên tục có diễn biến phức tạp khó lường; giá cả vật tư xây dựng tăng đột biến đã làm ảnh hưởng tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD. Thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch vừa đảm bảo phát triển kinh tế và thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo quy định tạm thời của Chính phủ; Ban giám đốc đã điều hành các cơ quan, đơn vị trong Công ty có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, giao kế hoạch SXKD cho các đội và công trường chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình dịch bệnh để thực hiện tại từng đơn vị. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh, thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, kết hợp với đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD của đơn vị; chủ động hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, bám sát Chủ đầu tư thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành và thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công. Kịp thời tìm giải pháp để tháo gỡ khắc phục khó khăn bảo đảm các yếu tố để triển khai thi công các công trình đúng tiến độ, chất lượng đã cam kết với Chủ đầu tư. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đã hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Trong quá trình điều hành đã chủ động, quyết đoán, linh hoạt, điều hành chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề vướng mắc khó khăn Ban giám đốc đã thống nhất tìm các biện pháp khắc phục để triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, trong hoạt động của mình, Ban giám đốc vẫn còn những hạn chế sau:

Một số đội, công trình chưa tích cực chủ động trong thực hiện nhiệm vụ SXKD trước tình hình dịch bệnh Covid -19. Kết quả SXKD của một số đội, công trường chưa đạt theo kế hoạch đề ra; Công tác lập hồ sơ hoàn công thanh quyết toán để thu hồi vốn từ phía Chủ đầu tư còn chậm. Công tác thu hồi công nợ tồn đọng gặp nhiều khó khăn nên kết quả chưa cao.

3. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2021, HĐQT Công ty với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông đã xem xét có những chủ trương phù hợp trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty. Tập trung chỉ đạo thực hiện đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty trên cơ sở kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự nỗ lực trong việc vượt khó để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, kết quả cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% hoàn thành so với KH điều chỉnh
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.000	200.277	100
Tổng doanh thu	160.000	167.096	104
Tổng chi phí	158.400	165.233	104
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	709	763	108
Lợi nhuận trước thuế	1.600	1.863	116
Lợi nhuận sau thuế	1.280	1.601	125
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252; phải trả theo Kết luận KTNN báo cáo tài chính năm 2020 và phải trả khác		371	
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi (15%LNST)	192	184	96
Lợi nhuận chia cổ tức (35%LNST)	448	431	96
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng (50%LNST)	640	615	96
Thu nhập BQ lao động (triệu/người/ tháng)	8,05	8,15	101

01005
CÔNG
PHÂN
VÀ XÃ
THÀNH
31
CÔNG B

3. Kết quả xây dựng Công ty

Năm 2021 Công ty đã kiện toàn tổ chức, cơ chế quản lý điều hành phù hợp thực tiễn, điều kiện của Công ty, đơn vị. Chỉ huy công ty chỉ đạo các đội công trường thực hiện theo kế hoạch SXKD đã định hướng; các phòng chức năng của Công ty bám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD của các đơn vị để đôn đốc thực hiện. Tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời đẩy mạnh công tác lập hồ sơ thanh quyết toán thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư, chủ dự án.

Trong năm, chỉ huy công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp thị tìm kiếm việc làm nên năm 2021 công ty đã trúng thầu và được chỉ định thầu 17 công trình với giá trị 311,33 tỷ đồng đảm bảo công việc trong năm và giá trị gói đầu năm tiếp theo.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc Công tác quản lý lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; trả lương cho người lao động và giải quyết các chế độ chính sách kịp thời, đúng thời gian quy định.

Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ. Tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn. Kiểm soát chặt chẽ đầu vào, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, thực hiện dân chủ, công khai minh bạch trong quản lý, sử dụng, luân chuyển các nguồn vốn, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả. Thực hiện các nghĩa vụ thu nộp thuế và nghĩa vụ tài chính đối với cấp trên đúng quy định.

Trong năm Công ty chấp hành và thực hiện tốt Công tác kiểm toán nhà nước chuyên ngành Ia về Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý sử dụng, tài sản nhà nước của Công ty

Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đầy đủ, kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy các cấp. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở các cấp.

4. Báo cáo lương và thù lao chi trả năm 2021 cho Ban điều hành (BT, GD, PGD, KTT, TBKS) và các thành viên HĐQT, BKS.

Năm 2021 Công ty đã trả tiền lương cho Bí thư, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Trưởng ban kiểm soát và thù lao các Thành viên HĐQT, BKS theo Quyết nghị về tổng mức tiền lương và thù lao đã được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch
Tổng số:	1.042,9	1.042,9	0
* Được hạch toán vào chi phí	1.042,9	1.042,9	0
- Tiền lương của BTĐU, GD,	1.008	1.008	0

Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch
PGĐ, KTT, BKS			
- Thù lao trả cho thành viên HĐQT	25,1	25,1	0
- Thù lao trả cho thành viên BKS	9,8	9,8	0

Tiền lương của Ban điều hành năm 2021, Công ty xây dựng đã báo cáo ĐHCĐ thông qua gồm: Lương BTĐU,CTHĐQT, Giám đốc Công ty = 20 triệu đồng/người/tháng, lương Phó Giám đốc = 18 triệu đồng/người/tháng, lương Kế toán trưởng = 16 triệu đồng/tháng, lương TBKS = 10 triệu đồng/tháng.

Trong năm thực hiện tiền lương Ban điều hành so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Bí thư Đảng ủy, Giám đốc công ty (02 người): 480.000.000 đồng (bình quân 20.000.000 đồng/tháng = 100% mức lương kế hoạch);

- Phó giám đốc Công ty (01 người): 216.000.000 đồng (bình quân 18.000.000 đồng/người/tháng = 100% mức lương kế hoạch);

- Kế toán trưởng: 192.000.000 đồng (bình quân 16.000.000 đồng/tháng = 100% mức lương kế hoạch).

- Trưởng BKS: 120.000.000 đồng (bình quân 10.000.000 đồng/tháng = 100% mức lương kế hoạch).

Thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tính theo số ngày làm việc thực tế của từng thành viên và mức lương bằng 20% mức lương thực hưởng tương ứng của thành viên Ban điều hành. Tổng số thù lao chi trả năm 2021 là 34.927.200 đồng.

5. Trả cổ tức năm 2021

Thực hiện quyết nghị ĐHCĐ thường niên năm 2021, Công ty thực hiện trích 35% Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức năm 2021, giá trị là 430.710.958 đồng. Số lợi nhuận này sẽ thực hiện chi trả sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

6. Phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2021.

Trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, thực hiện quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế	1.601
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252; phải trả theo Kết luận KTNN báo cáo tài chính năm 2020 và phải trả khác	371
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	184
- Lợi nhuận chia cổ tức	431
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	615

7. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Binh đoàn; sự ủng hộ trên tinh thần hợp tác và xây dựng của các cổ đông trong Công ty; Công ty luôn giữ được mối quan hệ tốt với chủ đầu tư, các đơn vị bạn hàng, khách hàng, ngân hàng; tập thể HĐQT, Ban giám đốc Công ty là những đồng chí có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc; cán bộ CNV và người lao động trong Công ty đoàn kết, luôn tự hào về truyền thống đơn vị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Chỉ huy công ty, phát huy vai trò trách nhiệm vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*** Khó khăn:**

Công ty hoạt động trong điều kiện còn nhiều khó khăn như tình hình dịch bệnh Covid -19 có diễn biến phức tạp; tình hình tài chính khó khăn, công nợ tồn đọng tập thể, cá nhân nhiều năm chưa được khắc phục, thiếu vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề còn thiếu và nhiều bất cập...đó là những khó khăn thách thức lớn, có tác động không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ.

*** Kết luận:**

Năm 2021 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển trong đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã thực hiện được tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc giám sát Giám đốc, Ban giám đốc và bộ máy giúp việc đã chủ động đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, trong việc điều hành thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy rằng HĐQT mặc dù đã có nhiều cố gắng tuy nhiên vẫn còn một số mặt hạn chế chưa đạt yêu cầu như mong muốn của từng thành viên HĐQT, của các quý vị Cổ đông và tập thể người lao động trong Công ty, chúng tôi cũng thẳng thắn nhận trách nhiệm và có giải pháp khắc phục trong thời gian tới để Công ty ngày càng phát triển.

II. Định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2022

1. Định hướng, mục tiêu năm 2022

Với nhận định tình hình dịch bệnh Covid -19 còn có diễn biến phức tạp khó lường trên toàn thế giới, có ảnh hưởng tới nền kinh tế nói chung và trong lĩnh vực ngày xây dựng. HĐQT chủ trương đề ra các mục tiêu, chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả cao trong lĩnh vực SXKD trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro;

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu Tổng công ty Thành An định hướng, trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế, đánh giá thực trạng mức tăng trưởng của ngành, lĩnh vực hoạt động, tình hình, điều kiện thực tế của đơn vị, Công ty Thành An 386 xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với phát triển đơn vị, các nguồn lực hiện có và khả năng đảm bảo hoàn thành trong SXKD, tạo sự ổn định về việc làm, đời sống của người lao động; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu doanh thu tăng hằng năm, bảo toàn nguồn vốn và lợi ích của cổ đông.

1.1. Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% (KH2022/TH2021)
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100,0
Giá trị sản xuất	200.277	200.000	99,9
Tổng doanh thu	167.096	160.000	95,8
Tổng chi phí	165.234	157.600	95,4
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu Tổng công ty Thành An	763	0	0,0
Lợi nhuận trước thuế	1.863	2.400	128,8
Lợi nhuận sau thuế	1.601	1.920	119,9
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252; phải trả theo Kết luận KTNN báo cáo tài chính năm 2020 và phải trả khác	371		
Trích lập Quỹ khen thưởng - phúc lợi	184	576	313,0
Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	431	768	178,2
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	615	576	93,6
Thu nhập BQ lao động (triệu/người/tháng)	8,15	8,48	104

1.2 . Kế hoạch phân bổ lợi nhuận năm 2022

Trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, Quy chế và định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

DVT: Triệu đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế phân bổ	1.920
- Lợi nhuận còn lại sau khi trả thù lao HĐQT, BKS	1.920
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (30%LNST)	576
- Lợi nhuận chia cổ tức (40%LNST)	768
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	576

1.3. Tiền lương cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT, TBKS) và thu lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022.

Trên cơ sở Kế hoạch SXKD năm 2022, Công ty dự kiến quỹ tiền lương cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT, TBKS) và thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Tổng số	
	1.047,8
* Được hạch toán vào chi phí	1.047,8
- Tiền lương của BTĐU, GD, PGĐ, KTT	888
- Tiền lương Trưởng ban kiểm soát	120
- Thù lao trả cho thành viên HĐQT	25,1
- Thù lao trả cho thành viên BKS	9,8
- Thù lao trả cho Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	4,9

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT, TBKS) và thù lao cho các thành viên HĐQT, TBKS năm 2022 như sau:

a) Quỹ tiền lương kế hoạch cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT) cụ thể:

- Quỹ lương của Bí thư đảng ủy là 240.000.000 đồng. (Tiền lương bình quân 20.000.000 đồng/tháng).

- Quỹ lương của Giám đốc Công ty là 240.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 20.000.000 đồng/tháng).

- Quỹ lương của 01 Phó giám đốc Công ty là 216.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 18.000.000 đồng/tháng). (Còn 01 Phó giám đốc đang giải quyết tồn tại không trả lương, khi nào thực hiện xong tồn tại thì xin bổ sung sau).

- Quỹ lương của Kế toán trưởng là 192.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 16.000.000 đồng/tháng).

- Quỹ lương Trưởng ban kiểm soát là 120.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 10.000.000 đồng/tháng).

b) Tổng mức thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký năm 2022 được xác định

Thù lao trả cho Chủ tịch HĐQT căn cứ theo số ngày công, thù lao chi trả không vượt quá 20% lương kế hoạch Giám đốc; thù lao trả cho thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát và Phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký căn cứ theo số ngày công, thù lao chi trả không vượt quá 20% lương kế hoạch Phó Giám đốc.

1.4. Các mục tiêu khác:

a. Tổ chức biên chế:

Kiến toàn linh hoạt tổ chức biên chế phù hợp với các đơn vị, năng động, tinh gọn, chuyên môn hóa cao, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nâng cao năng lực hoàn thành nhiệm vụ và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, đặc biệt cán bộ chủ trì trong việc phát

huy tính tiên phong gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì tập thể, vì đơn vị.

b. Phát triển ngành nghề và sản phẩm:

Công ty phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp đã có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kinh doanh thương mại dịch vụ; khuyến khích hợp tác mở rộng kinh doanh thương mại dịch vụ phù hợp với đơn vị, đúng pháp luật nhằm tăng doanh thu;

Mục tiêu sản phẩm: Sản phẩm làm ra đảm bảo yêu cầu về chất lượng, quy trình quản lý phải mang tính chuyên nghiệp. Thông qua mỗi công việc, mỗi công trình về chất lượng, kỹ thuật khẳng định vị trí vững chắc trên thị trường của Công ty với khách hàng.

c. Mục tiêu phát triển về thị trường:

Tăng cường công tác tiếp thị tìm việc làm, tích cực quan hệ với cơ quan quản lý các cấp, các Chủ đầu tư để có việc làm trong năm và gói đầu cho năm sau trên 60%.

d. Mục tiêu nâng cao thương hiệu Doanh nghiệp:

Thương hiệu doanh nghiệp vừa là mục tiêu, vừa là điều kiện để ổn định và phát triển. Do đó cần tập trung thi công những công trình để nâng cao uy tín thông qua chất lượng, tiến độ, giá cả cũng như quy trình, chất lượng quản lý các mặt công tác;

Về công tác quản lý: Tăng cường công tác quản lý các mặt, đổi mới linh hoạt, sáng tạo phù hợp cơ chế quản lý, chỉ đạo điều hành, thực hiện giao nhận khoán minh bạch, rõ ràng, khoán đi đôi với quản, đem lại hiệu quả. Hoàn thành các chỉ tiêu như: Doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách và thực hiện tốt chính sách tiền lương, xã hội với người lao động.

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác Kế hoạch - Kỹ thuật:

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, căn cứ vào tình hình cụ thể, những kinh nghiệm bài học thực hiện các năm trước để xây dựng kế hoạch triển khai một cách cụ thể, khả thi; trong từng nhiệm vụ, mục tiêu phải có giải pháp cụ thể đi kèm. Các công trình đủ yếu tố về vốn và điều kiện kỹ thuật cần ưu tiên đẩy nhanh tiến độ sản xuất. Phải chủ động, linh hoạt khắc phục khó khăn trong mọi tình huống, không đổ lỗi cho nguyên nhân khách quan;

Tiếp tục củng cố lực lượng nhân viên kỹ thuật, nhân viên thanh quyết toán để công tác hồ sơ nội nghiệp được thực hiện đầy đủ kịp thời phục vụ tốt công tác thanh quyết toán A-B, phân đấu thi công đến đâu thanh toán gọn đến đó;

Thực hiện nghiêm quy trình quản lý kỹ thuật trong tổ chức thi công các công trình. Chú trọng công tác đảm bảo chất lượng, coi đây là một trong những mục tiêu sống còn của đơn vị.

2.2. Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm:

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm; Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đảm bảo thắng và thi công đạt hiệu quả theo dự kiến, không tham gia đấu, bỏ thầu để trúng thầu bằng mọi giá. Phát huy vai trò trách nhiệm, của mọi thành viên, các mối quan hệ, tăng cường vai trò của chỉ huy các cấp. Tiếp tục nghiên cứu môi trường pháp lý, chính sách để tận dụng cơ hội trong tiếp cận dự án mới; khai thác, mở rộng mối quan hệ tìm kiếm việc làm qua các kênh dự án bằng nhiều nguồn



vốn khác nhau. Phấn đấu giá trị trúng thầu, chỉ định thầu đạt khoảng 250 tỷ đồng đảm bảo kế hoạch năm 2022 và gói đầu năm 2023 và những năm tiếp theo.

2.3. Công tác thiết bị xe máy:

Phân loại trang thiết bị; duy tu sửa chữa để thiết bị hoạt động tốt. Tăng cường tìm kiếm việc làm cho máy móc thiết bị. Tập trung đẩy mạnh công tác quản lý khai thác thiết bị đảm bảo có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư.

2.4. Công tác tài chính:

Tăng cường công tác quản lý tài chính ở tất cả các cấp, kiểm soát chặt chẽ đầu vào, tiết kiệm chi phí trong sản xuất; thực hiện dân chủ, công khai minh bạch trong quản lý, sử dụng vốn, không để phát sinh tồn đọng mới. Quản lý chặt chẽ doanh thu, chi phí và công nợ khách hàng;

Huy động và luân chuyển hợp lý các nguồn vốn, sử dụng bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và các nhiệm vụ khác của đơn vị. Tập trung đưa ra giải pháp cụ thể đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, công tác thanh toán thường xuyên, quyết toán nội bộ các công trình, công việc hoàn thành cả mới và tồn đọng cũ, xác định trách nhiệm hoàn trả. Kiên quyết thu hồi công nợ, làm đến đâu thu hồi đến đó; thu hồi công nợ cá nhân, tồn đọng cũ, thực hiện phương châm thu nợ để trả nợ, kiểm soát hạn chế những hậu quả nợ cũ ảnh hưởng đến nhiệm vụ của đơn vị. Thực hiện các nghĩa vụ thu nộp thuế và nghĩa vụ tài chính đối với cấp trên đúng quy định.

Thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước theo kế hoạch của trên đối với phần vốn Nhà nước tại Công ty.

2.5. Công tác tổ chức lao động, tiền lương:

Tăng cường công tác quản lý lao động, tiền lương, BHXH; Bố trí sắp xếp tổ chức lực lượng linh hoạt phù hợp, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác lao động tiền lương, trả lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian quy định; Thực hiện tốt việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động. Quan tâm công tác tuyển dụng thu hút nhân tài, bổ sung nhân lực phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị đáp ứng yêu cầu SXKD. Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp.

2.6. Công tác Đảng, công tác chính trị:

Quán triệt thực hiện Nghị quyết tốt Nghị quyết của Đảng bộ Binh đoàn 11, của Đảng ủy Công ty về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2022. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng. Tiếp tục quán triệt thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW của bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”.

Thực hiện các kế hoạch CTĐ, CTCT và giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật theo kế hoạch. Thực hiện Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống

598520
 IG TY
 NĐAUT
 AY LÃP
 NH AN
 186
 HEN - T

Công ty (29/12/1982 - 29/12/2022), tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và quân đội. Chỉ đạo các tổ chức quần chúng hoạt động theo đúng chức năng, đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với thực hiện các cuộc vận động do trên phát động.

3. Công tác quản lý kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo hoạt động của Ban giám đốc điều hành, đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty; hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua;

- Tăng cường quản lý chặt chẽ, nghiêm túc công tác quản lý tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí. Có cơ chế rõ ràng, minh bạch để huy động các nguồn vốn. Nâng cao hiệu quả, trách nhiệm trong công tác giải quyết và thu hồi công nợ

- Tập trung thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý, điều hành SXKD của Công ty, tinh gọn, mạnh, hiệu quả.

- Tăng cường giám sát công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD; thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên HĐQT Công ty Thành An 386 rất mong nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của các Quý vị cổ đông nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty năm 2022.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.

Hội đồng quản trị xin được gửi đến các Quý Đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các cổ đông; Web;
- Lưu: VT, TCHC; A200.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Xuân Thái

BÁO CÁO TÓM TẮT
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2021
(Trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

A. Một số thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty CP đầu tư & Xây lắp Thành An 386.
2. Địa chỉ: 116 Vũ Xuân Thiều - Phúc Lợi - Long Biên - Hà Nội.
Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100598520 do Phòng đăng ký kinh doanh
3. Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 11 ngày 05/7/2018.
Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng,
giao thông, thủy lợi
5. Điện thoại: 024.38753627 - Fax: 024 38753996.
6. Vốn điều lệ: 23.099.080.000 đồng.
Trong đó: Vốn nhà nước: 11.780.530.000 đồng.
7. Vốn của chủ sở hữu hiện có đến cuối năm: 23.099.080.000 đồng.

B Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

Đơn vị tính: VN Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã Số	Số cuối năm trước	Số cuối năm nay
I	Tài sản ngắn hạn		319.311.940.990	353.614.865.113
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	858.269.854	11.363.980.903
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu	130	228.503.151.004	247.723.578.050
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4	Hàng tồn kho	140	89.015.766.581	93.928.593.485
-	Nguyên, nhiên vật liệu		0	0
-	Công cụ dụng cụ		74.558.483	49.944.483
-	Chi phí SXKD dở dang		88.685.413.236	93.451.287.962
-	Hàng hóa thành phẩm tồn kho		255.794.862	427.361.040
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	934.753.551	598.712.675
II	Tài sản dài hạn	200	21.695.344.888	20.133.362.282
1	Các khoản phải thu dài hạn	210		
2	Tài sản cố định		9.550.388.185	8.368.465.514
	- Tài sản cố định hữu hình	221	9.543.032.148	8.368.465.514

	+ Nguyên giá		33.478.070.134	33.478.070.134
	+ Hao mòn lũy kế		-23.935.037.986	-25.109.604.620
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
	- Tài sản cố định vô hình	227	7.356.037	0
	+ Nguyên giá		304.351.670	304.351.670
	+ Hao mòn lũy kế		-296.995.633	-304.351.670
	- Chi phí XDCB dở dang	230		
3	Bất động sản đầu tư	240		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
5	Tài sản dài hạn khác	260	12.144.956.703	11.764.896.768
III	Nợ phải trả	300	312.023.268.366	343.718.197.557
1	Nợ ngắn hạn	310	312.023.268.366	343.718.197.557
	Trong đó:			
-	Phải trả người bán	311	159.160.307.878	173.631.557.837
-	Người mua trả tiền trước	312	6.887.630.143	28.746.034.110
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12.010.850.605	11.323.826.809
-	Phải trả người lao động	314	377.219.976	374.208.802
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	47.500.000	526.819.154
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	415.130.146	415.130.146
-	Phải trả ngắn hạn khác	319	95.355.453.314	98.368.212.135
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	37.762.994.661	30.195.018.511
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	6.181.643	137.390.053
2	Nợ dài hạn	330	0	0
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	28.984.017.512	30.030.029.838
1	Vốn chủ sở hữu	410	28.984.017.512	30.030.029.838
	Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	23.099.080.000	23.099.080.000
	Vốn khác của Chủ sở hữu	414	871.521.815	871.521.815
	Quỹ đầu tư phát triển	418	2.898.651.267	2.898.651.267
	Lợi nhuận chưa phân phối	421	2.114.764.430	3.160.776.756
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
V	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu		161.872.790.699	167.096.088.841
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		160.833.118.554	166.561.247.137
	- Doanh thu hoạt động tài chính		249.284.319	284.963.968
	- Thu nhập khác		790.387.826	249.877.736
2	Tổng chi phí		160.230.762.142	165.233.587.459
3	Tổng lợi nhuận trước thuế		1.642.028.557	1.862.501.382
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.412.144.559	1.601.457.189
5	Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia HĐSXKD			



6	Lợi nhuận sau thuế phải nộp trên thu từ Công ty Việt tín HD 1252 (60%) và phải trả khác		125.360.283	370.854.453
7	Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi (15%LNST)			184.590.410
8	Lợi nhuận chia cổ tức (35%LNST)			430.710.958
9	Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động		1.286.784.276	615.301.368
10	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước		3.485.070.091	1.014.959.241
	Trong đó:			
-	Thuế giá trị gia tăng		3.219.439.000	725.799.519
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp		229.883.998	261.044.193
-	Các loại thuế khác		7.000.000	7.000.000
-	Thuế thu nhập cá nhân		28.747.093	21.115.529
11	Chỉ số đánh giá			
	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	1,01	1,11
	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5,67	6,20
	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	4,87	5,33
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,41	0,43
	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn)	Lần	1,02	1,03
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,74	0,76

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Kính chúc các Quý vị đại biểu cùng toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, TC, V20

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Xuân Thái

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CPĐT & Xây lắp Thành An 386;

Căn cứ vào các Quy chế hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị của Công ty CPĐT và XL Thành An 386;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386;

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty và các tài liệu liên quan khác.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, hoạt động SXKD, công tác tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2021, như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp khó lường; giá cả vật tư xây dựng tăng đột biến đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty, Công ty phải thực hiện nghiêm chỉ thị 15,16/CT- TTg của Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách, phòng chống dịch Covid-19 thực hiện giãn cách xã hội, nên một số công trình phải dừng thi công, dẫn đến giá trị SXKD của một số Đội không đồng đều. Tình hình tài chính của đơn vị gặp rất nhiều khó khăn, sức ép về việc trả nợ Ngân hàng và công nợ khách hàng vẫn còn rất lớn. Việc thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu đề ra. Trong năm 2021 được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và toàn diện của Đảng ủy, chỉ huy Công ty cùng với các ngành, các cấp cùng với sự đồng thuận của các cổ đông, người lao động tạo đã tiền đề để Công ty phát triển ổn định.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Về nhân sự:

Ban kiểm soát trong năm vẫn duy trì hoạt động gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu.

2. Các nội dung triển khai của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát thường xuyên thông qua các hoạt động cụ thể:

- Theo dõi giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chủ trương, quyết nghị của HĐQT năm 2021 đề ra.

- Giám sát thực hiện chức trách nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT, Ban Giám đốc và phối hợp công tác của các cơ quan nghiệp vụ trong quản lý, điều hành Công ty năm 2021.

- Thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS đều đưa ra những kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tăng trưởng an toàn, bền vững.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban cũng như các đơn vị trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Thù lao của BKS trong năm 2021:

Trong năm Công ty thực hiện chi trả thù lao cho Ban kiểm soát là: 9.822.400 đồng.

Trong đó:

+ Bà: Trần Thị Kim Ngân: 4.911.200 đồng

+ Bà: Lương Thị Kim Tuyết: 4.911.200 đồng

4. Chi phí hoạt động của BKS trong năm 2021: (Không)

II- GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát về hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị

HĐQT gồm 05 thành viên, theo chức năng, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách và chỉ đạo các mặt quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

Căn cứ vào quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong năm qua Hội đồng Quản trị đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty, đã tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết và 06 Quyết định, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành khắc phục mọi khó khăn, thực hiện nhiệm vụ SXKD, tăng cường công tác quản lý tài chính, giải quyết thu hồi công nợ tồn

động, tìm kiếm việc làm, huy động mọi tiềm năng để ổn định phát triển đơn vị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế Công ty, sát tình hình thực tế của đơn vị, có sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT và là sự kết hợp trí tuệ của mỗi thành viên HĐQT để chỉ đạo và giám sát kịp thời hoạt động quản lý điều hành của Ban giám đốc liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của các cơ quan chuyên môn liên quan để báo cáo giải trình đưa ra các giải pháp, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị tại báo cáo hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2021 và kế hoạch năm 2022 trình đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

2. Kết quả giám sát về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc

- Trong năm với những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 liên tục diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, giá cả vật tư xây dựng tăng đột biến và những khó khăn về tài chính đã ảnh hưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của đơn vị.

Thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch vừa đảm bảo phát triển kinh tế và thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo quy định tạm thời của Chính phủ; Ban giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, giao kế hoạch SXKD cho các Đội và Công trường chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình dịch bệnh để thực hiện tại từng đơn vị. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh, thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, kết hợp với đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD của đơn vị. Chủ động đề xuất với HĐQT xem xét kế hoạch phù hợp với tình hình và khả năng của đơn vị. Năm 2021 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Nhìn chung, trong năm 2021, HĐQT và BGD đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định của Luật và Điều lệ Công ty trong quản trị, điều hành.

- Ban giám đốc đã điều hành Công ty đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ, quy chế Công ty, duy trì tổ chức họp giao ban, hội ý chỉ huy theo tuần, tháng, quý có đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai nhiệm vụ tháng, quý tiếp theo; Tổ chức cuộc họp đột xuất, hội ý, trao đổi, những vấn đề quan trọng, khó khăn, vướng mắc cần tập trung giải quyết, trên tinh thần dân chủ bàn bạc

thống nhất các giải pháp tổ chức thực hiện; phân công từng thành viên trong ban Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

- Trong quá trình điều hành Ban giám đốc đã chủ động, quyết đoán, linh hoạt, công tác quản lý điều hành chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề vướng mắc khó khăn Ban giám đốc đã tích cực tìm các biện pháp giải quyết hợp lý, các nội dung vượt thẩm quyền đã trình HĐQT cho chủ trương triển khai thực hiện phù hợp với tình hình điều kiện cụ thể của đơn vị đạt hiệu quả cao.

Tuy nhiên, trong hoạt động của mình, Ban giám đốc vẫn còn những hạn chế sau:

- Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường của các Đội còn hạn chế dẫn đến có thời điểm còn thiếu việc làm ở một số Đội, công trường trực thuộc Công ty; Công tác lập hồ sơ hoàn công thanh quyết toán để thu hồi vốn từ phía Chủ đầu tư của một số công trường còn chậm.

- Việc giải quyết và thu hồi công nợ tồn đọng tập thể, các cá nhân hiệu quả giải quyết chưa đạt yêu cầu đề ra. Tài chính đơn vị gặp nhiều khó khăn.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2021

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Trong năm Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo thực hiện đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty trên cơ sở kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cùng chỉ huy các cơ quan, đơn vị. Mặc dù năm 2021 Công ty còn gặp nhiều khó khăn thách thức, song với tinh thần đoàn kết, vượt khó, cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về SXKD năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% hoàn thành so với KH điều chỉnh
Vốn điều lệ	23.099.080.000	23.099.080.000	100
Giá trị sản xuất	200.000.000.000	200.277.000.000	100,14
Tổng doanh thu, thu nhập khác	160.000.000.000	167.096.088.841	104,44
<i>Trong đó</i>			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.561.247.137	
Doanh thu hoạt động tài chính		284.963.968	
Thu nhập khác		249.877.736	
Tổng chi phí	158.400.000.000	165.233.587.459	104

Lợi nhuận trước thuế + Lợi nhuận năm trước (năm 2020 do kết luận KTNN): 112.232.751 đồng + Lợi nhuận năm nay: 1.750.268.631 đồng	1.600.940.000	1.862.501.382	116
Lợi nhuận sau thuế,	1.280.000.000	1.601.457.189	125
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252		134.993.997	
Lãi phải trả các công trình: (Trong đó: Trả CT nhà thầu phụ CT Bệnh viện Việt Nam Cu Ba: 71.440.014 đồng; Trả CT bãi đỗ xe Phú Quốc: 164.480.462 đồng		235.860.456	
Lợi nhuận sau thuế còn lại		1.230.602.736	
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	192.000.000	184.590.410	96
Lợi nhuận chia cổ tức	448.000.000	430.710.957	96
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và phải trả khác	640.000.000	615.301.369	96
Thu nhập BQ lao động (triệu đồng/người/tháng)	8,05	8,15	101

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác tài chính

2.1. Báo cáo tài chính:

Sau khi xem xét báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, Ban kiểm soát có những nhận xét sau:

- Ban kiểm soát nhất trí với số liệu tại báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính năm.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2021.

- Tình hình các khoản tồn đọng tài chính lớn từ nhiều năm trước để lại lớn chưa giải quyết xong đã tác động không nhỏ đến tình hình SXKD năm 2021 và hoạt động của đơn vị.

- Tại thời điểm 31/12/2021 một số Đội, công trường chưa thực hiện đầy đủ đối chiếu công nợ theo quy định.

- Công tác giải quyết và thu hồi công nợ tồn đọng tài chính của tập thể và các cá nhân chưa đạt yêu cầu đề ra.

2.2. Công tác thu hồi công nợ:

2.2.1. Thu hồi công nợ thường xuyên trong xây lắp và kinh doanh thương mại

+ Tổng số phải thu: 246,990 tỷ đồng, đã thu hồi 173,834 tỷ đồng, đạt 70%, số còn phải thu hồi đến thời điểm ngày 31/12/2021 là: 73,156 tỷ đồng (trong đó xây lắp: 72,715 tỷ đồng; SXVL &KDTM: 0,440 tỷ đồng).

2.2.2. Thu hồi công nợ khó đòi trong xây lắp và kinh doanh thương mại :

+ Tổng số phải thu: 54,207 tỷ đồng, đã thu hồi 1,530 tỷ đồng, đạt 2,8%, số còn phải thu hồi đến thời điểm ngày 31/12/2021 là: 52,677 tỷ đồng (trong đó xây lắp: 45,116 tỷ đồng; SXVL &KDTM: 7,561 tỷ đồng).

+ Nợ khó đòi đã chuyển sang tồn đọng tài chính là: 10,640 tỷ đồng.

2.2.3. Thu hồi, xử lý công nợ tồn đọng tài chính:

- Tổng số tồn đọng phải xử lý trong năm 2021 là 171,999 tỷ đồng (Gồm: Số đầu năm: 168,233 tỷ đồng; Phát sinh do tồn đọng cũ: 3,766 tỷ đồng).

- Số tồn đọng tài chính đã thu hồi, xử lý trong năm 2021 là 2,244 tỷ đồng, đạt 1,3 %.

- Số tồn đọng tài chính đến 31/12/2021 là 169,755 tỷ đồng (trong đó bao gồm khoản Công ty đang tạm xác định công nợ còn phải trả khách hàng CT Trung tâm đào tạo Ngân hàng nông nghiệp số tiền là: 5,985 tỷ đồng).

(Số tồn đọng tài chính trên chủ yếu phát sinh từ năm 2015 trở về trước)

Bao gồm:

+ Lô đã xác định (TCT 36) 3,819 tỷ đồng;

+ Nợ phải thu khách hàng 10,640 tỷ đồng;

+ Phải thu thuế VAT 0,077 tỷ đồng;

+ Phải thu tạm ứng 80,766 tỷ đồng (trong đó bao gồm khoản Công ty đang tạm xác định công nợ còn phải trả khách hàng CT Trung tâm đào tạo Ngân hàng nông nghiệp số tiền là: 5,985 tỷ đồng);

+ Chi phí dở dang 52,197 tỷ đồng;

+ Phải thu trả trước khách hàng 8,503 tỷ đồng;

+ Tiền chậm nộp phạt thuế: 7,107 tỷ đồng;

+ Phải thu khác 6,646 tỷ đồng.

2.3. Thực hiện nội dung theo kiến nghị của KTNN:

- Tổng số phải nộp trong năm 2021 theo kiến nghị của KTNN chuyên ngành Ia là 2,935 tỷ đồng; gồm nộp NSNN 15.712.585 đồng thuế TNDN; nộp Bộ Quốc phòng tiền thuê đất 2.919.303.000 đồng: Đơn vị đã thực hiện xong trước ngày 31/12 2021.

3. Kết quả kiểm tra giám sát các mặt công tác khác:

3.1. Công tác kế hoạch:

Ban giám đốc đã chỉ đạo giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên theo sát tình hình thực tế. Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, các phòng chức năng của Công ty bám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của các đơn vị. Công tác làm hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi công nợ được quan tâm và chỉ đạo sâu sát.

3.2. Công tác kỹ thuật: Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng trong hoạt động xây dựng. Đảm bảo các công trình bàn giao cho Chủ đầu tư đạt yêu cầu về kỹ mỹ thuật và chất lượng.

3.3. Công tác tiếp thị đấu thầu

Công tác tiếp thị đấu thầu đảm bảo việc làm luôn được cấp ủy chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng hướng. Năm 2021 Công ty đã trúng thầu và được chỉ định thầu 17 công trình với giá trị 311,33 tỷ đồng tạo nguồn việc làm cho đơn vị trong năm và gói đầu cho năm tiếp theo. Các công trình tham gia thi công đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu và thi công công trình bằng mọi giá.

3.4. Công tác quản lý thiết bị, xe máy, công cụ, dụng cụ:

Trong năm 2021 máy móc thiết bị của Công ty đã có đủ việc làm phục vụ thi công các công trình trong đơn vị và tiếp tục tìm đối tác để cho thuê nhằm phát huy hiệu quả của trang thiết bị.

3.5. Công tác An toàn - Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Tập trung chỉ đạo công tác ATVSLĐ - PCCN ở tất cả các công trường, trang bị bảo hộ lao động theo quy định.

3.6. Công tác Lao động - tiền lương:

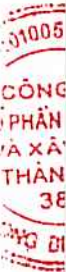
Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, duy trì chế độ thực hiện lao động tiền lương của các đơn vị đảm bảo đúng quy định, không còn tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm. Thực hiện kịp thời đúng quy định các chế độ chính sách cho người lao động. Tuyển dụng, sắp xếp, bố trí lực lượng lao động phù hợp tình hình thực tế của Công ty, đúng quy định.

IV. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CỔ ĐÔNG.

Ban kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Trên cơ sở được phân công theo dõi, kiểm tra, nắm bắt các mặt quản lý của Công ty, các thành viên trong Ban kiểm soát đã trực tiếp kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT của các cơ quan đơn vị để trao đổi với HĐQT, Ban Giám đốc để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Các đề nghị, yêu cầu của BKS đều được HĐQT, Ban Giám đốc và các cơ quan liên quan của Công ty cung cấp kịp thời, đầy đủ.

Trong năm 2021, BKS không nhận được bất cứ đơn thư, khiếu nại hay yêu cầu chất vấn của nhóm hay cá nhân cổ đông về công tác chỉ đạo, quản lý điều hành SXKD hoặc tư cách, nhiệm vụ của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

* Năm 2021 thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát còn gặp nhiều khó khăn và bất cập; đó là hoạt động của Ban kiểm soát còn mang tính chất kiêm nhiệm, nên chưa có nhiều thời gian tập trung phối hợp hoạt động, nên công tác kiểm soát còn có mặt hạn chế.



Phần thứ hai**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022****I. Đặc điểm tình hình:**

Năm 2022 với nhận định dịch bệnh Covid-19 còn có diễn biến phức tạp khó lường trên toàn thế giới đã ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung trong đó có ngành xây dựng

Một số khó khăn của Công ty 386 vẫn chưa thể khắc phục như: Áp lực về công nợ, nợ đọng tài chính nên thiếu vốn cho SXKD. Các nguồn lực, trình độ cán bộ, chuyên môn còn thiếu và yếu; Máy móc phục vụ thi công đã xuống cấp. Những đặc điểm đó sẽ tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị.

Với kết quả đã đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác tài chính và các mặt hoạt động của Công ty năm 2021. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban giám đốc và các phòng chức năng Công ty. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt theo kế hoạch.

II. Kế hoạch thực hiện và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.**1. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2022.**

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% (KH2022/ TH2021)
Vốn điều lệ	23.099.080.000	23.099.080.000	100
Giá trị sản xuất	200.277.000.000	200.000.000.000	99,8
Tổng doanh thu	167.096.088.841	160.000.000.000	95,7
Tổng chi phí	165.233.587.459	157.600.000.000	95,4
Lợi nhuận trước thuế	1.862.501.382	2.400.000.000	128,8
Lợi nhuận sau thuế	1.601.457.189	1.920.000.000	119,9
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252	134.993.997		
Lãi phải trả các công trình: (Trong đó: Trả CT nhà thầu phụ CT Bệnh viện Việt Nam Cu Ba: 71.440.014 đồng; Trả CT bãi đỗ xe Phú Quốc: 164.480.462 đồng	235.860.456		
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	184.590.410	576.000.000	313,0
Lợi nhuận chia cổ tức	430.710.957	768.000.000	178,2
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn đọng tài chính và trả khác	615.301.369	576.000.000	93,6
Thu nhập BQ tr đồng/người/tháng	8,15	8,48	104

2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CPĐT & Xây lắp Thành An 386; Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Quy chế; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty. Ban kiểm soát định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

- Tăng cường công tác giám sát hoạt động SXKD, các mặt công tác quản lý, công tác tài chính đặt biệt là công tác cấp vốn thi công công trình đảm bảo SXKD có hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng và cả năm. Thẩm định báo cáo tình hình SXKD, công tác tài chính và đánh giá các mặt công tác quản lý của Công ty.

- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban giám đốc lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của ĐHCĐ của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Giám đốc, các Phòng ban và Cổ đông.

- Bám sát và thực hiện đúng các nội dung Điều lệ và các quy định của pháp luật.

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động SXKD khi thấy cần thiết.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

* Kính thưa Đại hội đồng cổ đông, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn thế giới dẫn đến khó khăn chung của nền kinh tế, sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, khó khăn hơn đối với thực trạng tài chính của Công ty CPĐT và XL Thành An 386. Năm 2021 với sự đoàn kết, quyết tâm của HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ, người lao động Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn để ổn định đơn vị và phát triển SXKD. Đại hội tin tưởng vào sự nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, quyết đoán của HĐQT và Ban Giám đốc tiếp tục lãnh đạo đơn vị vượt qua khó khăn để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2022 tạo đà cho Công ty phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Chúng tôi cũng rất mong HĐQT, Ban giám đốc, các cơ quan, đơn vị trong Công ty và các cổ đông tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Kính chúc các quý vị cổ đông, các đồng chí đại biểu, HĐQT và Ban giám đốc Công ty mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu BKS, P200.

T/M BAN KIỂM SOÁT *th*
Trưởng ban *th*

Nguyễn Hữu Pha